

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN BIMEP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN BIMEP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIMEP ELECTRIC MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIMEP.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702796250

3. Ngày thành lập: 31/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

81/7 Đường Vĩnh Phú 27, Khu phố Tây, Phường Vĩnh Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình xử lý môi trường.	4299(Chính)
2.	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình giao thông.	4212
3.	Xây dựng công trình thủy Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình thủy lợi.	4291
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình cấp, thoát nước	4222
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt công trình dân dụng, công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cơ - điện lạnh (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh, thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4322
7.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính kế toán)	6619

9.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế	7912
10.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy móc – thiết bị xây dựng	2824
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.	7110
12.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	7120
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép (trừ mua bán vàng miếng).	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn kết cấu xây dựng; vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế; dây chuyền công nghệ ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; thang máng cáp; tủ bản điện, tủ điện phân phối hạ thế; tủ điều khiển động cơ, hệ thống điều khiển tự động; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện); vật tư, thiết bị ngành nước, xử lý môi trường; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn sản phẩm khác gia công từ kim loại tấm.	4669
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2592
19.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thang máng cáp; tủ bản điện, tủ điện phân phối hạ thế; tủ điều khiển động cơ, hệ thống điều khiển tự động; sản phẩm từ kim loại tấm	2599
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng nhà không để ở	4102
22.	Xây dựng công trình điện	4221
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Phá dỡ	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	3320
30.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	7020
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết : Hoạt động trang trí nội thất (trừ thiết kế công trình xây dựng)	7410
34.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng. Cho thuê máy phát điện	7730
36.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820
37.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ kinh doanh dịch vụ cho thuê lao động).	7830
38.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUỐC BÌNH	Tổ 14, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	325.000	3.250.000.000	65,000	201247159	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	325.000	3.250.000.000	65,000		
2	TRẦN ANH VINH	29 Đường 3, Khu phố 1, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	023349066	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

3	TRẦN NGỌC DIỆN	270/50 Bàu Cát, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	024595244
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	
4	HUỖNH NGỌC LƯU	Thôn Mỹ Tân, Xã Bình Chánh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	212217044
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	
5	LƯU VĂN HÒA	Thôn Xuân An, Xã Tịnh Hoà, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	212138997
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN NGỌC DIỆN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 08/03/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024595244

Ngày cấp: 03/08/2006

Nơi cấp: CA. TP Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 270/50 Bàu Cát, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 270/50 Bàu Cát, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương